

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 121 6/STC-QLCS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

V/v hướng dẫn thẩm quyền quyết  
định thanh lý tài sản công

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thạnh An

Tiếp nhận Công văn số 27/UBND-KT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh An về hướng dẫn thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Về đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Thạnh An**

Theo Công văn số 27/UBND-KT ngày 09 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Thạnh An đề nghị Sở Tài chính có ý kiến hướng dẫn về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công của Ủy ban nhân dân cấp xã mới. Cụ thể Ủy ban nhân dân xã Thạnh An (mới) có áp dụng được Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) để thực hiện việc thanh lý tài sản là ghe gỗ và máy ghe hay không.

**2. Quy định pháp luật**

**2.1** Trước đây căn cứ theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017, số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 và số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; tại Điều 9 (Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố) quy định:

“1. Đối với tài sản công là trụ sở làm việc: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý.

2. Đối với tài sản công là xe ô tô: cấp nào quyết định giao, mua sắm, thu hồi, điều chuyển – cấp đó quyết định thanh lý.

3. Đối với tài sản công là tài sản cố định khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này): Người đứng đầu cơ quan quyết định thanh lý.”

**2.2** Theo Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; tại khoản 2 Điều 14 (Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị) quy định:

“2. Thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về tài chính, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công

thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18, điểm c khoản 3 Điều 19, điểm c khoản 3 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 29 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, khoản 7, khoản 11, khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP) do cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện.”

**2.3** Theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (bãi bỏ: Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2024 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ) quy định:

- Tại Điều 28 (Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công):

“Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật được quy định như sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.

4. Cơ quan có tài sản công quyết định thanh lý đối với:

a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

b) Tài sản công không phải là tài sản cố định.”

- Tại Điều 29 (Trình tự, thanh lý tài sản công):

“1. Khi có tài sản công hết hạn sử dụng (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc hết niên hạn, tần suất sử dụng theo quy định của pháp luật) mà cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản có nhu cầu thanh lý; tài sản công chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá trong trường hợp xác định được nguyên giá hoặc lớn hơn 30% giá trị đầu tư xây dựng, mua sắm mới tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm thanh lý trong trường hợp không xác định được nguyên giá), nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản công, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 28 Nghị định này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị xử lý của cơ quan có tài sản công theo Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

b) Văn bản đề nghị thanh lý tài sản công của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên): 01 bản chính.

c) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoặc văn bản thẩm định của đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được): 01 bản sao.

d) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thanh lý tài sản (nếu có): 01 bản sao.”

- Tại khoản 3 Điều 112 (Điều khoản chuyển tiếp):

“3. Đối với các thẩm quyền trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định này thì trong thời gian Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp hoặc quy định về thẩm quyền đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; đối với các địa phương thực hiện sáp nhập, hợp nhất thì thực hiện theo phân cấp hoặc quy định về thẩm quyền của địa phương được giữ tên sau sáp nhập, hợp nhất.”

### 3. Ý kiến của Sở Tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay được hợp nhất từ Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương; do đó, trong thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay chưa ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định về thanh lý tài sản công được thực hiện theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Tài chính có ý kiến với nội dung nêu trên đến Ủy ban nhân dân xã Thạnh An./x

#### Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Sở, ban, ngành TP (để biết);
- UBND 168 phường/xã/đặc khu (để biết);
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.ptploan.(02)

